TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 16-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Thúy Hà;

Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1979 tại quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: phòng I tòa nhà R, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị H (đã chết); vợ: Phạm Thị Kim H1, con: có 01 con (sinh năm 2017); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hòa B, sinh năm 1984, địa chỉ: cụm B, thôn D, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội (đã chết).

2. Bà Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 1983, địa chỉ: cụm B, thôn D, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hòa B:

1. Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1955; địa chỉ: cụm B, thôn D, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bà Bùi Kim T2, sinh năm 1960, địa chỉ: khối C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Bà Phạm Thị Thu H2, sinh năm 1987; địa chỉ: cụm B, thôn D, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; có mặt.

4. Cháu Nguyễn Quang M, sinh năm 2012; vắng mặt.

5. Cháu Nguyễn Khánh A, sinh năm 2019; vắng mặt.

6. Cháu Nguyễn Bảo L, sinh năm 2022; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của các cháu Nguyễn Quang M, Nguyễn Khánh A, Nguyễn Bảo L: Bà Phạm Thị Thu H2, sinh năm 1987; địa chỉ: cụm B, thôn D, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội (là mẹ đẻ của các cháu); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Thọ Hiếu s năm 1976, địa chỉ: số A, ngõ A, phố Chợ K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/02/2024, Nguyễn Thị Hoài T1 (là chị gái của Nguyễn Hòa B) mượn chiếc xe ô tô biển số 30G-574.44 của Trần Thọ H3 cho Nguyễn Hòa B rồi Nguyễn Hòa B nhờ Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô biển số 30G-574.44 để chở gia đình Nguyễn Hòa B và Nguyễn Thị Hoài T1 từ thành phố Hà Nội lên thành phố L chơi. (Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, được Sở G1 cấp ngày 11/02/2020, có giá trị đến ngày 11/02/2030). Do có mối quan hệ thân thiết với gia đình Nguyễn Hòa B, nên Nguyễn Văn Q đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 07/02/2024, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô biển số 30G-574.44, trên xe chở Nguyễn Thị Hoài T1, Nguyễn Hòa B, Phạm Thị Thu H2 (vợ B), Nguyễn Quang M, Nguyễn Khánh A, Nguyễn Bảo L (là các con của Nguyễn Hòa B) và Bùi Quang T3 (sinh năm 1971, trú tại: số G, T, quận H, thành phố Hà Nội) đi từ thành phố Hà Nội để đến nhà Nguyễn Hòa B tại thành phố L. Quá trình di chuyển, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô đi trên đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, đi trên làn đường sát với dải phân cách bằng bê tông cứng phân chia hai chiều đường riêng biệt dành cho xe chạy theo hướng Bắc Giang - Lạng Sơn. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô đi đến Km 60 + 200 thuộc địa phận thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lúc này Nguyễn Văn Q thấy ngạt mũi nên được Phạm Thị Thu H2 (đang ngồi ở hàng ghế thứ hai cạnh cửa lên xuống xe) đưa cho lọ thuốc nhỏ mũi, Nguyễn Văn Q với tay phải ra để lấy lọ thuốc nhỏ mũi và hướng mắt sang phải dẫn đến việc không tập trung, không chú ý quan sát

phía trước, không làm chủ được tốc độ dẫn đến xe ô tô chuẩn bị va chạm vào dải phân cách bằng bê tông cứng, Nguyễn Văn Q đạp phanh và đánh lái sang bên phải để tránh va chạm với dải phân cách khiến xe ô tô bị lật trên mặt đường. Hậu quả: Nguyễn Thị Hoài T1, Nguyễn Hòa B bị thương, cùng ngày Nguyễn Hòa B tử vong, xe ô tô bị hư hỏng.

Ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra, Đội tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ cao tốc số 2 - Cục C đã đo nồng độ cồn qua hơi thở đối với Nguyễn Văn Q, kết quả trong khí thở của Nguyễn Văn Q không có nồng độ cồn. Qua kiểm tra nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Nguyễn Văn Q, kết quả: Nguyễn Văn Q âm tính với các chất kích thích MOP, MET, MDMA, THC.

Ngày 07/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám nghiệm tử thi đối với Nguyễn Hòa B.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 377/KL-KTHS ngày 07/3/2024 của Phòng K, Công an tỉnh L, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Hòa B: Không đủ căn cứ để xác định nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Hòa B.

Tại bản Kết luận giám định hóa pháp số 745/PY-XNĐH ngày 29/3/2024 của V, Cục Q1, kết luận: Không tìm thấy các chất độc trong mẫu máu gửi giám định của Nguyễn Hòa B.

Tại bản Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 2534/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của V1, Bộ C1, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Hòa B như sau: Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, xác định anh Nguyễn Hòa B bị đa chấn thương - chấn thương sọ não - gãy xương cánh tay phải. Trong đó chấn thương sọ não rất nặng (vỡ xương đỉnh hai bên, đường vỡ lan tỏa vào khớp dọc và khớp vành phải, võ xương chẩm, vỡ xương thái dương trái; xuất huyết khoang dưới nhện). Diễn biến xấu nhanh dần, trong vòng 01 giờ 40 phút, anh Nguyễn Hòa B hôn mê sâu, G tụt xuống thấp nhất còn ba điểm, đồng tử hai bên giãn 5mm, PXAS âm tính, mạch 0, huyết áp 0. Sau khi tử vong, anh Nguyễn Hòa B đã được khám ngoài xác định các dấu vết tổn thương bên ngoài, không được giải phẫu tử thi. Kết luận nguyên nhân chết qua hồ sơ của anh Nguyễn Hòa B: đa chấn thương.

Tại bản Kết luận giám định kỹ thuật số 02/GĐKT-ĐK ngày 26/02/2024 của Công ty Cổ phần Đ, kết luận đối với xe ô tô biển số 30G-574.44: khi xảy ra tai nạn hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước và sau, còi do xe tai nạn hư hỏng không có đủ cơ sở để kết luận. Các hệ thống an toàn khác của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 30G-574.44 nhãn hiệu MITSUBISHI, màu sơn xanh, số khung V33V11000315, số máy 6G72PB2244, xe đã bị hỏng do tai nạn giao thông tại thời điểm định giá là: 71.433.000 đồng (bảy mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 119/KLTTCT-TTPY ngày 02/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Hoài T1 tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác thu thập được. Xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông do Nguyễn Văn Q gây ra. Hành vi của Nguyễn Văn Q đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Nguyễn Văn Q đã hỗ trợ gia đình nạn nhân Nguyễn Hòa B số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là tiền mai táng phí. Ngày 02/5/2024 có văn bản thỏa thuận trách nhiệm dân sự của bị cáo với gia đình nạn nhân, mỗi tháng Nguyễn Văn Q sẽ hỗ trợ mỗi tháng số tiền 2.700.000 đồng cho mỗi một người con của nạn nhân Nguyễn Hòa B cho đến khi đủ 18 tuổi, người đại diện của gia đình nạn nhân là Phạm Thị Thu H2 (vợ Nguyễn Hòa B) đã đồng ý thỏa thuận và cam kết không yêu cầu Nguyễn Văn Q phải bồi thường khoản tiền gì thêm. Nguyễn Văn Q đã bồi thường tổn hại sức khỏe cho Nguyễn Thị Hoài T1 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), chị Nguyễn Thị Hoài T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với phần thiệt hại của xe ô tô biển số 30G-574.44, chị Nguyễn Thị Hoài T1 đã tự bồi thường, khắc phục sửa chữa hết tổng số tiền 124.523.000đ (một trăm hai mươi tư triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng) để trả lại xe cho anh Trần Thọ H3, anh Trần Thọ H3 không có yêu cầu gì thêm. Chị Nguyễn Thị Hoài T1 yêu cầu Nguyễn Văn Q phải bồi thường toàn bộ các chi phí (gồm chi phí sửa chữa xe ô tô và thuê kho bãi để xe) nhưng đến thời điểm Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với Nguyễn Văn Q thì chưa thực hiện.

Ngày 10/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Trần Thọ H3 xe ô tô biển số 30G-574.44 và giấy tờ xe có liên quan.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: 01 (một) giấy phép lái xe ô tô, hạng B2, số 010202016345, mang tên Nguyễn Văn Q, cấp ngày 11/02/2020, có giá trị đến ngày 11/02/2030, Viện kiểm sát nhân dân huyện C ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSCL ngày 30/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận hành vi vi phạm của bản thân, do nghẹt mũi, thiếu quan sát, không giảm tốc độ khi có nguy hiểm, bị cáo đã vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ gây tai nạn, bị cáo rất ân hận về việc

vi phạm pháp luật của bị cáo dẫn đến hậu quả gây chết người và có người bị thương bị cáo đã xin lỗi gia đình bị hại và tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hòa B đều khẳng định: bị cáo Nguyễn Văn Q và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại anh Nguyễn Hòa B số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của nạn nhân với mức 2.700.000 đồng mỗi cháu/ 01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, đại diện gia đình bị hại đã chấp nhận và không yêu cầu thêm. Bị cáo Nguyễn Văn Q đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Thị Hoài T1 số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), bồi thường thiệt hại tài sản (xe hỏng) số tiền 124.523.000đ (một trăm hai mươi tư triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng, bị hại đã chấp nhận và không yêu cầu thêm. Đại diện gia đình bị hại Nguyễn Hòa B, bị hại Nguyễn Thị Hoài T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ của hành vi, mức độ lỗi, mối quan hệ nhân quả của hành vi phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 65, 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Nguyễn Hòa B và bị hại Nguyễn Thị Hoài T1, bị cáo đã bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị ghi nhận thỏa thuận bồi thường.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn Q.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: bị cáo, đại diện bị hại, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn Q xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người những người tham gia tố tụng (thể hiện tại phần đầu Bản án) đã có đại diện hợp pháp có mặt hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; bản kết luận giám định pháp y về tử thi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/02/2024, tại Km 60 + 200 đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn thuộc địa phận thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô biển số 30G-574.44, do không tập trung chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến xe ô tô bị lật trên mặt đường. Hậu quả: làm ông Nguyễn Hòa B tử vong, bà Nguyễn Thị Hoài T1 bị thương tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%, xe ô tô biển số 30G-574.44 do Nguyễn Văn Q điều khiển bị hư hỏng.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q gây ra xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, hậu quả đã gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Xác định lỗi của bị cáo trong vụ tai nạn là lỗi vô ý, do Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô trong tình trạng thiếu tập trung, không chấp hành quy định về tham gia giao thông đường bộ, không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, gây ra vụ tai nạn, hậu quả làm 01 người chết, 01 người bị thương. Hành vi của Nguyễn Văn Q đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: Khoản 23 quy định: *"23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

[6] Với hành vi này đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 42/CT-

VKSCL ngày 30/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn Q là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, chưa có tiền sự; về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Văn Q không có; về tình tiết giảm nhẹ: khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo đã kịp thời thăm hỏi, tích cực bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được bị hại bà Nguyễn Thị Hoài T1, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Trong quá trình sinh sống và làm việc tại nơi cư trú bị cáo Nguyễn Văn Q có nhiều đóng góp cho xã hội, đã nhiều lần hiến máu tình nguyện; nhiều lần đóng góp tiền cho Làng trẻ em S (có giấy xác nhận). Bị cáo Nguyễn Văn Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội, chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, không cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề sau khi đã chấp hành án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Q đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Nguyễn Hòa B số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của nạn nhân với mức 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) mỗi cháu/ 01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đại diện gia đình bị hại đã chấp nhận và không yêu cầu thêm. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại bà Nguyễn Thị Hoài T1 số tiền 70.000.000 đồng. Bồi thường thiệt hại tài sản (xe hỏng) số tiền 124.523.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng), bị hại đã chấp nhận và không yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận nêu trên vì đúng quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

[10] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thọ H3 đã nhận lại xe ô tô biển số 30G-574.44 và giấy tờ xe có liên quan. Hậu quả thiệt hại đã được sửa chữa, khắc phục, ông Trần Thọ H3 không yêu cầu đề nghị gì thêm.

[11] Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Nguyễn Văn Q vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[12] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vì bị cáo đã thực hiện bồi thường trước khi mở phiên tòa.

[13] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/8/2024. Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Nguyễn Hòa B số tiền: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của nạn nhân với mức 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) mỗi cháu/ 01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, đại diện gia đình bị hại đã chấp nhận và không yêu cầu thêm. Bị cáo Nguyễn Văn Q đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Thị Hoài T1 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Bồi thường thiệt hại tài sản (xe hỏng) số tiền 124.523.000 đồng (một trăm hai mươi tư triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng); người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hòa B và bị hại bà Nguyễn Thị Hoài T1 đã nhận đủ.

4. Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) giấy phép lái xe ô tô, hạng B2, số 010202016345, mang tên Nguyễn Văn Q, cấp ngày 11/02/2020, có giá trị đến ngày 11/02/2030.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ngày 31/7/2024).

5. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C.
- Cơ quan THAHS Công an huyện C.
- Chi cục THADS huyện C.
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thế Khuynh